

Số: 81/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành
Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt
của Trường Đại học Hồng Đức

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt của Trường Đại học Hồng Đức, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Hồng Đức của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 40 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 80%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Hồng Đức và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt của Trường Đại học Hồng Đức.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN VĂN - TIẾNG VIỆT
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

(Kèm theo Nghị quyết số: 81/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	3			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4									
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	4	4.00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	3			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	3.83	4	66.67%
Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.3	4				
Tiêu chí 6.1	5	4.29	7	100%	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4	3.60	3	60%
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.3	3			
		Tiêu chí 11.4	3						
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		40			80%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN VĂN - TIẾNG VIỆT
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

*(Kèm theo Nghị quyết số: 81/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt (CTĐT) của Trường Đại học Hồng Đức đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, được cập nhật theo từng giai đoạn phát triển, theo sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được điều chỉnh, thể hiện yêu cầu chung và chuyên biệt về giảng dạy và đánh giá năng lực học sinh. Bản mô tả CTĐT được cập nhật, có đủ các nội dung chính về CTĐT. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra, cấu trúc có tính logic, gắn kết và liền mạch, đảm bảo tính thống nhất của chương trình; được rà soát, điều chỉnh theo hướng dẫn của Nhà trường và dựa trên ý kiến của một số bên liên quan, được đối sánh với một số CTĐT tương tự trong và ngoài nước. Tổ hợp phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp, hướng đến chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục được xác định, phổ biến đến các bên liên quan. Hoạt động dạy học khá đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT. Năng lực giảng dạy của giảng viên, hoạt động thực hành, thực tập, phát triển các kỹ năng giảng dạy và đánh giá năng lực học sinh được chú trọng. Hệ thống quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành đầy đủ, phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng. Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được quan tâm; kết quả quy hoạch, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu CTĐT. Các chính sách, tiêu chí, quy trình và phương thức tuyển sinh rõ ràng, chất lượng tuyển sinh tăng; hệ thống giám sát kết quả học tập người học được quan tâm và đạt kết quả tích cực. Phòng học, phòng chức năng, hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ học viên tốt nghiệp, thôi học được xác lập, giám sát và đạt kết quả tốt. Nhà sử dụng lao động đánh giá cao kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, khả năng học hỏi, cập nhật kiến thức phục vụ công việc và tác phong, thái độ làm việc của học viên tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng yêu cầu bậc 7 Khung trình độ quốc gia Việt Nam; nghiên cứu thiết kế hệ thống chỉ báo của các chuẩn đầu ra để có thể đo lường thuận lợi và làm cơ sở để thiết kế chương trình; tạo lập mạng lưới cựu người học, nhà sử dụng lao động để khai thác những đóng góp, hỗ trợ của các đối tượng này vào việc phát

triển và hoàn thiện chuẩn đầu ra, CTĐT cũng như các chia sẻ về chuyên môn nghiệp vụ thực tiễn cho các học viên.

2. Rà soát, bổ sung một số nội dung quan trọng của Bản mô tả CTĐT theo đúng quy định. Bổ sung một số nội dung quan trọng vào các đề cương học phần, đảm bảo thể hiện rõ sự tương thích giữa nội dung chương mục, hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần; định kỳ khảo sát các đối tượng liên quan trong và ngoài Nhà trường về mức độ thuận lợi trong việc tiếp cận Bản mô tả CTĐT để có thông tin điều chỉnh phương thức truyền thông, quảng bá cho CTĐT phù hợp và hiệu quả hơn.

3. Khẳng định rõ hơn quan điểm nhất quán về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; rà soát ma trận kết nối học phần và chuẩn đầu ra, đảm bảo các học phần đều có đóng góp ở các mức độ khác nhau vào việc đạt các chuẩn đầu ra nhất định; cập nhật, đổi mới nội dung chương trình dạy học nhiều hơn để đáp ứng được yêu cầu của các vị trí việc làm mà CTĐT hướng tới, bổ sung các nội dung như công nghệ dạy học trong thế kỷ XXI, các công cụ hỗ trợ dạy học số, số hoá nội dung trong dạy học số, ứng dụng công nghệ số vào tổ chức và dạy học, quản trị lớp học hiện đại, quản lý lớp học hiệu quả. Tham khảo sâu hơn chương trình dạy học của các trường đại học trong nước và quốc tế.

4. Hướng dẫn cách thức chuyển tải triết lý vào CTĐT và các hoạt động dạy học. Khuyến khích giảng viên áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, ứng dụng công nghệ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo,...; xây dựng mạng lưới cựu người học và tăng cường tổ chức các hoạt động gắn kết cựu học viên, hoạt động có cựu học viên tham gia để cung cấp các thông tin hữu ích hỗ trợ xây dựng, thiết kế các CTĐT, mở ra nhiều hướng phát triển mới, năng động và sáng tạo cho Nhà trường.

5. Định kỳ rà soát các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập, tích hợp các quy định trong một văn bản chung; có quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá quá trình. Khuyến khích giảng viên sử dụng đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá, thiết kế rubric đánh giá phù hợp với đặc thù của từng học phần, xây dựng trọng số đánh giá đầy đủ cho các học phần. Sớm có quy định về việc định kỳ đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi bằng các phần mềm chuyên dụng để đảm bảo các đề thi đo lường được chính xác mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của học phần. Định kỳ tập huấn, tăng cường năng lực giảng viên về phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra, thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá để đo mức độ đạt được của chuẩn đầu ra.

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân giảng viên đầu ngành và phát triển giảng viên trẻ trình độ cao kế cận cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực, cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng và hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để đánh giá giảng viên có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích tăng mạnh công bố quốc tế, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu liên ngành và ứng dụng để chuyển giao phát huy được tiềm năng nghiên cứu khoa học của giảng viên trong khoa học giáo dục.

7. Phân tích hiện trạng cơ cấu đội ngũ nhân viên và có chính sách phát triển đội ngũ cán bộ hỗ trợ CTĐT gắn với yêu cầu nhiệm vụ lâu dài của Trường/Khoa; xây dựng văn bản, quy

định về quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên, đồng thời xây dựng phương thức phổ biến để cán bộ, nhân viên cùng nắm được và thực hiện; bổ sung khung đánh giá năng lực ứng với từng vị trí việc làm cho đội ngũ nhân viên làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cũng như hỗ trợ tốt hơn công tác luân chuyển cán bộ, nhân viên trong thời gian tới.

8. Xây dựng hướng dẫn chi tiết về công tác xét duyệt các học phần học bổ sung và việc tổ chức học bổ sung đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần; có hướng dẫn cụ thể về thời điểm xét tiến độ học tập của học viên, thời điểm giao đề tài và kiểm tra tiến độ thực hiện luận văn tốt nghiệp. Khảo sát thường niên mức độ hài lòng của học viên về hoạt động hỗ trợ, về môi trường tâm lý và cảnh quan môi trường; nâng cao nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và xử lý tình huống có liên quan đến an ninh an toàn, trật tự xã hội cho cán bộ, giảng viên khi có sự cố xảy ra.

9. Ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và định mức sử dụng thiết bị của đơn vị để đảm bảo quy hoạch và phát triển cơ sở vật chất, thiết bị phù hợp, hiệu quả; có phương án và triển khai kịp thời về đầu tư nâng cấp khu ký túc xá, phòng học; ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ mới trong quản lý vận hành, quản lý khai thác và quản lý phát triển thư viện; chú trọng đầu tư liên kết thư viện số và cơ sở dữ liệu điện tử quốc tế phục vụ từng ngành; phát triển tài liệu nội sinh và bài giảng điện tử; tiếp tục cải tiến, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý đào tạo, dạy học trực tuyến, thư viện, phần mềm hỗ trợ quản trị các lĩnh vực hoạt động của Trường; đồng bộ, liên thông các phần mềm; xúc tiến nhanh kế hoạch chuyển đổi số để đạt được tầm nhìn trở thành trường đại học thông minh và đổi mới sáng tạo; quan tâm khắc phục các thiếu sót trong đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự trường học; có biện pháp quản lý rủi ro để ngăn ngừa các sự cố gây mất an toàn trong Nhà trường.

10. Cải tiến công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan về công cụ, đối tượng, thành phần khảo sát để đảm bảo độ tin cậy và giá trị của thông tin thu được; phân tích, đánh giá kỹ lưỡng và khoa học kết quả khảo sát để xây dựng và triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng theo từng CTĐT; giám sát, đánh giá đầy đủ cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận trong Trường; triển khai đồng bộ và đảm bảo tính hệ thống việc quản lý cơ sở dữ liệu về thông tin phản hồi, thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; có quy định và các chỉ số thực hiện cụ thể triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trực tiếp vào cải tiến chất lượng hoạt động dạy - học; đầu tư nghiên cứu về khoa học giáo dục, đặc biệt là hướng nghiên cứu và hoạt động dạy học trong thế kỷ số 4.0; khảo sát ý kiến của học viên đầy đủ và hệ thống.

11. Triển khai các hoạt động nâng cao năng lực khởi nghiệp, phát triển nghề nghiệp và khuyến khích học viên nghiên cứu khoa học; nghiên cứu điều chỉnh CTĐT phù hợp với thay đổi nhu cầu sử dụng nhân lực chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt; chuyển tải, phát huy chất ETEM (engineering, technology, education, multi disciplinary-kỹ thuật, công nghệ, giáo dục, đa ngành) của Nhà trường, vận dụng các tinh hoa, giá trị đặc sắc thời Hồng Đức, xứ Thanh phù hợp trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững cho Nhà trường; liên kết, hợp tác hiệu quả, sâu rộng với các bên liên quan, đặc biệt là các đơn vị sử dụng sản phẩm khoa học công nghệ, đào tạo của Nhà trường để tạo nhiều cơ hội, nguồn lực cho học viên làm nghiên cứu khoa học, phục vụ xã hội; áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên

Handwritten signature

tiến, quản trị sáng tạo, kết hợp quản trị theo nguyên lý và theo quy định, theo kết quả trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị và nền tảng số, thành tựu CMCN 4.0 nhằm giúp CTĐT đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu, sự hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.



